

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2026/QĐ-CTUBND

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 208/TTr-SNV ngày 03 tháng 3 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Tạ Anh Tuấn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định phân cấp việc thực hiện tuyển dụng công chức; xếp ngạch công chức vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Nội dung có liên quan đến việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Ủy ban nhân dân cấp xã;
3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
4. Cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 1 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;
5. Viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức số 58/2010/QH12.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Bảo đảm thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo thống nhất về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân trong phân cấp, trước hết là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Việc sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có sự thống nhất với quy định của Đảng về công tác cán bộ.

3. Phân cấp phải gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra sai phạm trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó sẽ quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về quyết định công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị.

5. Cơ quan, đơn vị được phân cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý

1. Tuyển dụng công chức.

2. Xếp ngạch công chức vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian, miễn nhiệm giữ chức vụ; bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Về tuyển dụng công chức

a) Làm Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức; Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch, tiếp nhận vào làm công chức.

b) Ban hành quyết định tuyển dụng, xếp lương công chức ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở xuống; Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyển dụng, xếp lương công chức ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

d) Ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở xuống theo quy định tại khoản 3 Điều 19

Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

đ) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các đối tượng tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; có ý kiến đề các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

2. Về xếp ngạch công chức vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm; chế độ, chính sách cán bộ, công chức, viên chức

a) Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ, công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương, từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

b) Quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*). Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức (*các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

d) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I - nhóm lương viên chức loại A3 đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

đ) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp khác đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Tham mưu

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Xem xét, có ý kiến thống nhất trước khi các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức.

Điều 6. Thẩm quyền của các Sở, ban, ngành

1. Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức đối với ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, theo phương án thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ.

2. Quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I - nhóm lương viên chức loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

5. Quyết định ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Quyết định các nội dung về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian, miễn nhiệm giữ chức vụ đối với công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quyết định điều động, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm vị trí việc làm của công chức sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng tại cơ quan, đơn vị.

9. Lập, quản lý và cập nhật hồ sơ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định, kể cả hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

Điều 7. Thẩm quyền của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I - nhóm lương viên chức loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng tại cơ quan, đơn vị.

4. Lập, quản lý và cập nhật hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định, kể cả hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

Điều 8. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức đối với ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, theo phương án thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ.

2. Quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I - nhóm lương viên chức loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

5. Quyết định ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Quyết định các nội dung về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian, miễn nhiệm giữ chức vụ đối với cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quyết định điều động, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm vị trí việc làm của công chức sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng tại cơ quan, đơn vị.

9. Lập, quản lý và cập nhật hồ sơ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định, kể cả hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn theo dõi, kiểm tra, việc thực hiện quy định này; tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã

Các Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, giải quyết./.